

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2019 Trường
Trung cấp nghề Cam Lâm

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ CAM LÂM

Căn cứ Nghị định 163/2016/NĐ-CP, ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC, ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC, ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 3141/QĐ-UBND, ngày 03/12/2009 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc thành lập Trường Trung cấp nghề Cam Lâm;

Căn cứ Quyết định số 457/QĐ-UBND ngày 15/02/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc tổ chức lại Trường Trung cấp nghề Cam Lâm trên cơ sở sáp nhập Trường Trung cấp nghề Cam Lâm và Trung tâm Giáo dục thường xuyên và hướng nghiệp Cam Lâm;

Căn cứ Quyết định số 1717/QĐ-SLĐTBXH, ngày 26/11/2019 của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội Khánh Hòa về việc bổ sung dự toán chi Ngân sách nhà nước năm 2019;

Xét đề nghị của phòng Kế hoạch – Tài chính Trường Trung cấp nghề Cam Lâm,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu điều chỉnh tăng, giảm dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2019 của Trường trung cấp nghề Cam Lâm (theo biểu số 02 đính kèm).

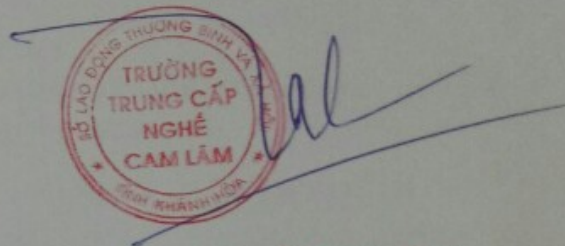
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ký.

Điều 3. Trưởng phòng Kế hoạch – Tài chính, các Phòng, Khoa liên quan thực hiện quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Tài chính (bc);
- Sở Lao động – TBXH (bc);
- Lưu: VT, KH-TC. *Nala*

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Xuân Tạo

DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2019

(Kèm theo Quyết định số 264 /QĐ-TCNCL ngày 03/12/2019 của Trường Trung cấp
nghề Cam Lâm)

Đvt: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN ĐƯỢC GIAO
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	
1	Lệ phí	
2	Phí	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
1	Chi sự nghiệp	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
III	Số phí, lệ phí nộp NSNN	
1	Lệ phí	
2	Phí	
B	DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	1.109,453909
I	Nguồn ngân sách trong nước	1.109,453909
1	Chi quản lý hành chính	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	1.109,453909
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	936,592081
	<i>Loại 070 Khoản 092</i>	<i>936,592081</i>
a	<i>Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ - Mã Nguồn 0113</i>	<i>936,592081</i>
	- Quỹ tiền lương năm TCN	506,127000
	- Kinh phí hoạt động hệ GDTX	137,416041
	- Dự toán năm 2018 từ Sở GD và ĐT mang sang	93,049040
	- Kinh phí hoạt động hệ Giáo dục nghề cho học sinh THPT	200,000000
b	<i>Kinh phí thực hiện CCTL - Mã Nguồn 0114</i>	<i>0,000000</i>
	- 10% tiết kiệm tạo nguồn CCTL	0,000000
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	172,861828
	<i>Kinh phí không thực hiện tự chủ - Mã nguồn 0112</i>	<i>137,861828</i>
	- Kinh phí thực hiện tinh giản biên chế	137,861828
	<i>Kinh phí không thực hiện tự chủ - Mã nguồn 0115</i>	<i>35,00</i>
	- Kinh phí hỗ trợ luận văn thạc sĩ	35,00